

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 15/8/2022

*“V/v tranh chấp về
hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga và ông Vũ Viết Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-DS ngày 07/3/2022, về việc *“Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 702/2022/QĐST-DS ngày 20/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J (viết tắt là JIVF);

Địa chỉ trụ sở: lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 đường N, phường V, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Yoshikawa Takeshi – Chức vụ: tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức A – Chức vụ: chuyên viên quản lý cộng nợ; Địa chỉ: lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 đường N, phường V, quận 3, thành phố H (Văn bản ủy quyền số: 20/2022/UQLM-JIVF ngày 28/02/2022).

2. Bị đơn: Ông Phạm Hoàng N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Đ.

(Ông Anh và ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Đức A trình bày:*

Ngày 21/05/2021, ông Phạm Hoàng N ký hợp đồng số 16070001763734000 với Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J vay số tiền 35.530.000 đồng (ba mươi lăm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), mục đích vay mua xe máy, hình thức trả góp hàng tháng, thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất 3.5080%/tháng, theo thỏa thuận trong hợp đồng ông N có trách nhiệm thanh toán bao gồm cả gốc, lãi suất và phí trong thời hạn 18 tháng, mỗi tháng ông N thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J số tiền 2.707.570 đồng (hai triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, năm trăm bảy mươi đồng).

Từ ngày 21/6/2021 đến nay ông N không thực hiện hợp đồng cố tình lẩn tránh mặc dù Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J đã nhiều lần yêu cầu ông N thanh toán.

Tính đến ngày 15/8/2022 ông N còn nợ Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J số tiền nợ gốc là 35.530.000 đồng (ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi suất là 16.350.169 đồng (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng), tiền lãi suất quá hạn là 2.057.586 đồng (hai triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng), phí quản lý khoản vay 156.000 đồng (một trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng là 54.093.755 đồng (năm mươi bốn triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng).

Nay Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J yêu cầu ông N thanh toán số tiền nợ gốc là 35.530.000 đồng (ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi suất là 16.350.169 đồng (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng), tiền lãi suất quá hạn là 2.057.586 đồng (hai triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng), phí quản lý khoản vay 156.000 đồng (một trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng là 54.093.755 đồng (năm mươi bốn triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng).

** Bị đơn là ông Phạm Hoàng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc và cung cấp lời khai..*

** Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J, buộc ông Phạm Hoàng N phải thanh toán Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J số tiền nợ gốc 35.530.000 đồng (ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng) và tiền lãi suất theo quy định.

Về án phí: ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Phạm Hoàng N có địa chỉ nơi cư trú tại: ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Đ. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Đức A đã có đơn xin xét xử vắng, bị đơn ông N đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Anh và ông N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J khởi kiện yêu cầu ông Phạm Hoàng N thanh toán số tiền nợ và lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký nên xác định đây vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Nội dung vụ án:

Ông Phạm Hoàng N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Căn cứ hợp đồng số: 16070001763734000 ngày 21/05/2021 thể hiện giữa ông Phạm Hoàng N và Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J có ký hợp đồng tín dụng, thỏa thuận ông N vay số tiền 35.530.000 đồng (ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng), mục đích vay mua xe máy, hình thức trả góp hàng tháng, thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất 3.5080%/tháng (dư nợ giảm dần), kỳ hạn trả nợ theo tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng (gồm gốc, lãi và phí) là 2.707.570

đồng (hai triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, năm trăm bảy mươi đồng), số tiền thanh toán ký cuối là 2.573.652 đồng (hai triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng).

Từ ngày 21/6/2021 đến nay ông N không thực hiện hợp đồng cố tình lẩn tránh mặc dù Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J đã nhiều lần yêu cầu ông N thanh toán. Tính đến ngày 15/8/2022 ông N còn nợ Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J số tiền nợ gốc là 35.530.000 đồng (ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi suất là 16.350.169 đồng (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng), tiền lãi suất quá hạn là 2.057.586 đồng (hai triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng), phí quản lý khoản vay 156.000 đồng (một trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng là 54.093.755 đồng (năm mươi bốn triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng).

Từ những căn cứ trên có đủ căn cứ xác định Phạm Hoàng N có vay và còn nợ Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J, tính đến ngày 15/8/2022 số tiền nợ gốc là 35.530.000 đồng (ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi suất là 16.350.169 đồng (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng), tiền lãi suất quá hạn là 2.057.586 đồng (hai triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng), phí quản lý khoản vay 156.000 đồng (một trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng là 54.093.755 đồng (năm mươi bốn triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng).

Về lãi suất: lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất. Theo hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận mức lãi suất theo tháng là 3.5080% (dư nợ giảm dần), lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn đúng quy định tại Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền nợ lãi và tiếp tục chịu lãi cho đến khi trả hết nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J buộc ông Phạm Hoàng N phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J tiền nợ gốc là 35.530.000 đồng (ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi suất là 16.350.169 đồng (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng), tiền lãi suất quá hạn là 2.057.586 đồng (hai triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng), phí quản lý khoản vay 156.000 đồng (một trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng là 54.093.755 đồng (năm mươi bốn triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng).

Ông Phạm Hoàng N tiếp tục thanh toán tiền lãi tính từ ngày 16/8/2022 trên dự nợ gốc theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Hoàng N phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán là 54.093.755 đồng (năm mươi bốn triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng), án phí phải nộp là 2.704.687 đồng (hai triệu, bảy trăm linh bốn nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng).

Hoàn trả lại Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J với bị đơn ông Phạm Hoàng N về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Phạm Hoàng N phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J tổng số tiền 54.093.755 đồng (năm mươi bốn triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi năm đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 35.530.000 đồng (ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi suất là 16.350.169 đồng (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng), tiền lãi suất quá hạn là 2.057.586 đồng (hai triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng), phí quản lý khoản vay 156.000 đồng (một trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Ông Phạm Hoàng N tiếp tục thanh toán tiền lãi tính từ ngày 16/8/2022 trên dự nợ gốc theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Phạm Hoàng N phải chịu số tiền 2.704.687 đồng (hai triệu, bảy trăm linh bốn nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt N J số tiền tạm ứng án phí 1.092.656 đồng (một triệu, không trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng) theo Biên lai thu số 0004069 ngày 04/3/2022 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

